

### **3. Báo chí tiếng Việt**

Đây là một số bài viết có liên quan đến Champa trong các báo chí bằng tiếng Việt kể từ 1975.

Các tin tức có liên quan đến Champa và người Chăm trong các báo chí ở Việt Nam kể ra cũng tương đối, nhưng vì một thực tế khách quan, chúng tôi không có cơ hội để sưu tầm hết được. Ở đây chúng tôi chỉ tập hợp được một số ít. Nhưng dẫu sao, nó cũng gợi cho thấy đôi nét về sinh hoạt, các mối liên quan đối với cộng đồng Champa và xã hội người Chăm hiện nay.

Trong khoảng 116 bài chúng tôi đã thu thập được, thì có: 17 bài liên quan đến di sản Tháp Chăm; 23 viết về lễ hội truyền thống, văn hóa nghệ thuật Chăm; 31 bài giới thiệu tác phẩm tác giả và nhân vật; 2 bài viết về sự ảnh hưởng của nền văn hóa Champa đối với nền văn hóa hay kiến trúc Việt Nam; 2 bài viết về người Chăm ở Thành Phố Hồ Chí Minh; 5 bài viết về tiểu thủ công nghiệp của người Chăm; 5 bài viết có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng; 2 bài nói về sự kiện Tây Nguyên; 2 bài thông tin về ngày ra mắt Champaka; ngày hội văn hóa thể thao ở tỉnh Ninh Thuận. 4 bài mang tính cách nghiên cứu. 8 bài liên quan đến xã hội. 15 bài thơ văn, truyện ngắn, ký sự, sự kiện có liên quan đến văn hóa hay sinh hoạt của cộng đồng người Chăm.

Trong thời gian từ 1975 đến 1990, là khoảng thời gian mà dường như thông tin về Champa không thấy xuất hiện trên các báo chí bằng tiếng Việt ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài. Các nguồn tin thu được từ các báo chí Việt Nam chỉ bắt đầu có được từ năm 1990, nghĩa là, sau ngày "Mở cửa" ở Việt Nam vào khoảng 1986, thời kỳ mà lịch sử Việt Nam bắt đầu đi vào một khúc quanh mới. Cơ chế kinh tế thị trường có ít nhiều làm biến đổi xã hội. Các ngành nghề của Việt Nam cũng bắt đầu vươn dậy. Ngành du lịch của Việt Nam cũng bắt đầu làm quen với khách thập phương. Thông tin và các bài viết về di tích, di vật, Tháp Chăm tăng dần theo sự tăng trưởng của nền du lịch Việt Nam. Các bài viết về lĩnh vực này tăng dần từ năm 1993 và tập trung cao nhất vào năm 1995. Sau 1995 các thông tin về di tích và Tháp

Chăm hầu như ngưng lại.

Sự biến đổi cơ chế cùng kéo theo hàng loạt các biến đổi khác trong mọi lĩnh vực. Các thông tin về các lễ hội truyền thống dân gian cũng bắt đầu có mặt trên các báo chí Việt Nam. Các tin tức về lĩnh vực này trải dài đều đặn từ năm 1990 cho đến năm 2000.

Sự ra đời tập sách "Văn Học Chăm, Khái Luận-Văn Tuyển" của Inrasara (người Chăm) vào năm 1994 và được giải thưởng của Đại Học Sorbone Pháp đã có tác dụng lớn, kéo được sự chú ý của giới báo chí và học giả Việt Nam vào nền văn minh và vấn đề xã hội Champa. Sự kiện này cũng là một trong những yếu tố đã dẫn đến sự bùng nổ số lượng thông tin về Champa trong năm 1995 ở Việt Nam (có tất cả 44 bài trên tổng số 116).

Cũng chính trong thời kỳ này một họa sĩ người Chăm, Đàng Năng Thọ được sự trợ giúp của các Cơ Quan Nhà Nước và Thông Tấn Xã Việt Nam, đã mang tranh và tượng của mình ra triển lãm ở Hà Nội và thu hút được nhiều báo chí ở thủ đô. Năm 1995 cũng là năm trình diễn văn hóa nghệ thuật Chăm đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Văn hóa nghệ thuật Chăm đã dành được địa vị cao trong các hội diễn nghệ thuật dân gian. Nhiều nghệ nhân Chăm đã đạt được các huy chương vàng trong các kỳ đại hội và được các giới báo chí bàn bạc.

Sau năm 1996 các thông tin về Champa ở Việt Nam giảm, số lượng thông tin về Champa chỉ tồn đọng ở mức trung bình 4-5 bài một năm.

Đến năm 1999 lại có sự đột biến thông tin về Champa (khoảng 15 bài). Sự ra đời của tạp chí nghiên cứu Champaka do IOC ấn hành 1999 ra mắt vào tháng 12-1999 đã gây được tiếng vang lớn với các giới báo chí và cả học giả nước ngoài. Một tờ báo tiếng Việt ở hải ngoại "Văn Hóa" đã xin phép trích một số bài để in lại. Cùng thời kỳ này ở Việt Nam cũng có nhiều bài viết liên quan đến văn chương và văn học Chăm, mà tác giả của các bài viết này đa số là gốc người Chăm (Chế Trầm Sa; Lâm Gia Tiến; Inrasara; Yami; Đàng Năng Hòa; Quang Cẩn; Văn Món; Đạt Chử.v.v)

### 1) Bài viết về nhân vật và tác giả Chăm

Nhân vật được các báo chí Việt Nam đề cập đến là họa sĩ Đàng Năng Thọ gồm 17 bài giới thiệu về tác phẩm và tác giả; Inrasara gồm 6 bài viết về tác phẩm và tác giả; nhạc sĩ Amư Nhân; ca sĩ Chil-Pam Mơ Lam; anh nông dân giỏi Y Lanh; cô ca sĩ Rơ Chăm Phiang; cô học sinh giỏi Trần Thị Lệ Thủy ...

Nội dung các bài này thông thường là đưa tin, giới thiệu đôi nét về bản thân, việc làm, thành tích đạt được cũng như giá trị đóng góp của các nhân vật này vào cộng đồng xã hội.

Trên phương diện nào đó, các bài khen ngợi này còn có một ẩn ý chính trị là làm thế nào để nhà nước có thể hòa nhập được một dân tộc Chăm đã kế thừa một di sản văn hóa đồ sộ có giá trị lâu đời, và trong số dân tộc này có thể có khả năng di truyền về năng lực, văn hóa và nghệ thuật của cha ông từ xa xưa, để người Chăm đóng góp công sức của mình vào một xã hội mới, cùng chung xây dựng, chấp nhận đi chung con đường và ý thức hệ chính trị Việt Nam hiện nay.

### 2) Các bài viết về di sản tháp Chăm.

Các bài viết có liên quan đến di sản tháp Chăm, phần lớn được tác giả dựa vào các thành quả nghiên cứu từ trước của các nhà nghiên cứu Pháp (nhất là các nhà nghiên cứu thuộc Viện Viễn Đông Pháp).

Nội dung của bài viết này thường khái quát cho thấy các di tích hiện còn tồn đọng lại, các quần thể, vị trí, phong cách của tháp, các di tích di vật đã sưu tầm được, cũng như giá trị của nó đã minh chứng cho một nền văn minh văn hóa cổ cao độ Champa. Hiện nay một trong số các di tích này đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới. Nhưng cũng thật đáng buồn khi những di sản văn hóa giá trị này chưa được bảo quản đúng mức.

Các bài nghiên cứu trên đây hẳn nhiên không thuần túy khoa học, trọng tâm không đi sâu vào công việc tìm hiểu một nền văn minh và văn hóa cổ Champa, nhưng thường chỉ muốn giới thiệu đến đông đảo bạn đọc nhằm vào mục đích du lịch nhiều hơn. Vì các tác giả của các bài viết cũng như nhà xuất bản về mảng đề tài này đa số là những người có nghề nghiệp liên quan với các di tích, di sản văn hóa Champa hay thuộc ngành kiến trúc và du lịch.

Xuyên qua 17 bài viết về các di sản Tháp và Bảo Tàng Chăm trải dài từ 1993 cho đến cuối năm 2000, độc giả cũng có thể nhận thấy, số bài được tập trung nhiều nhất là trong năm 1995. Sự kiện này có thể bắt nguồn từ hai yếu tố chính yếu, đó là sự tăng trưởng của ngành du lịch Việt Nam sau những năm 1990; di tích lịch sử của Champa ngày càng trở thành điểm thu hút các khách du lịch; sự thành tựu về các công trình nghiên cứu Champa ngày càng nhiều hơn.

### **3) Sự kiện xã hội và vấn đề văn hóa**

Các bài viết về các lễ hội liên quan đến văn hóa truyền thống của các dân tộc Champa là tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử xã hội. Tất nhiên chúng cũng mang yếu tố thông tin nhiều hơn.

Trước những năm 1990, các tập tục và truyền thống của các dân tộc được coi là mê tín và lạc hậu. Các sự kiện về lễ hội truyền thống các dân tộc ít được các giới lãnh đạo và nhà nước chú tâm. Họa hoằn lắm mới xảy ra lễ tế một vài nơi các lễ hội truyền thống mang tính tín ngưỡng ở các địa phương. Các lễ hội này không có qui mô, hẳn nhiên không đủ sức thu hút dư luận quần chúng, cho nên cũng khiếm khuyết hẳn các bài viết về lễ hội và văn hóa của các dân tộc vào các thời kỳ này.

Kể từ sau năm 1990, các nhận định về các truyền thống văn hóa và tín ngưỡng dân gian đã có ít nhiều thay đổi, người dân được phép phục hồi truyền thống văn hóa và tín ngưỡng của mình, từ đó, các sự kiện văn hóa nhanh chóng lan tràn sâu rộng vào các tầng lớp xã hội, các lễ hội truyền thống dân gian ngày càng được phục hồi, ngày càng có qui mô lớn, đủ sức thu hút đông đảo dư luận, chính trong khoảng thời gian này (1990-2000), các bài viết về lễ hội truyền thống và văn hóa nghệ thuật Champa mới xuất hiện.

Dân tộc Champa là dân tộc có văn hóa truyền thống đặc sắc phong phú và lâu đời. Sự kiện văn hóa Champa trên thực tế có sức thu hút trên khắp đất nước Việt Nam và ngay cả với khách quốc tế thập phương. Nhưng căn cứ trên các bài viết về các lễ hội Champa và người Chăm ở Việt Nam chỉ tựu trung ở các báo địa phương, điều này như nói lên rằng các lễ hội truyền thống dân gian của các dân tộc ở Việt Nam hiện nay là chưa làm được đầy đủ và đúng với tầm vóc của nó. Đó chính là nguyên nhân khiếm khuyết các bài viết về các lễ hội

truyền thống dân gian của dân tộc Champa nói chung và người Chăm nói riêng ở các báo chí.

#### 4) Các bài viết về mảng đề tài khác

Nói về thủ công nghiệp của người Chăm hiện nay, giới báo chí chỉ biết đến ngành dệt thổ cẩm Chăm. Vì ngành này mới được phục hồi và nhanh chóng chiếm lĩnh thị hiếu của khách hàng trong nước cũng như ở nước ngoài. Nó cũng là điểm hấp dẫn cho các khách du lịch. Vì vậy nó cũng có nhiều cơ hội gặp gỡ các giới báo chí.

Các sáng tác, bình luận, và giới thiệu văn học Chăm trong năm 1999 là sự kiện đặc biệt. Trong 15 bài viết có liên quan đến Champa và người Chăm trong năm 1999 mà chúng tôi sưu tầm được có đến 12 bài là của tác giả gốc người Chăm. Cũng chính trong năm 1999 người Chăm ở hải ngoại cũng đã cho ra đời tập san nghiên cứu Champaka và tập san Vijaya của Hội Bảo Tồn Văn Hóa ở Hoa Kỳ. Sự ngẫu nhiên này có thể chẳng sẽ trở thành một bước quan trọng trong tiến trình lịch sử của nền văn học Chăm hiện đại?

\* \*

Tựu trung, các bài viết có liên quan đến Champa 1975 cho đến nay mang tính thông tin nhiều hơn là nghiên cứu chuyên sâu. Các tác giả của các bài viết này thường ghi nhận một cách khái quát các sự kiện lịch sử xã hội, hay sự việc đã xảy ra. Nó có thể cung ứng cho bạn đọc cái khái niệm sơ bộ về một sự việc. Đôi khi, tác giả cũng đưa ra các nhận định của mình về các sự kiện này, như là một hình thức phê phán hay bày tỏ thái độ. Trong trường hợp này độc giả nhận thấy có hai xu hướng khá rõ rệt, đó là nhận định khách quan và chủ quan.

Các nhận định khách quan thường mang lại giá trị thật của các sự việc. Ngược lại, những nhận định chủ quan thường đưa tới những sự nhầm lẫn. Cũng có tác giả viết bài vì chỉ muốn bôi bác hay xuyên tạc về một vấn đề như VN 111. Cũng có tác giả viết nhưng chưa đi sâu đề tài của mình và không có gì mới lạ để đóng góp vào các công trình nghiên cứu chung về Champa hiện nay như VN14, VN21, VN52 v.v.

Trong các lãnh vực mà họ quan tâm là chưa đồng khắp. Các lĩnh vực chính yếu như: giáo dục, chính trị, lịch sử, kinh tế, mức sống

**150 Báo chí tiếng Việt**

người dân v.v chưa được ai nghiên cứu và giải quyết.

Trong số các tác giả người Việt, đề tài ưa thích của họ là di tích, đền tháp, văn hóa, giới thiệu tác giả tác phẩm và nhân vật. Trong khi đó các tác giả là người Chăm đề tài của họ là văn học, sáng tác và giới thiệu văn hóa xã hội Chăm.

**VN1. «Vấn đề dân tộc là vấn đề văn hóa.  
Trích bài phát biểu tại hội nghị văn hóa dân tộc  
lần thứ I (1-12-1977), của Phạm Văn Đồng»,  
trong Ngày Hội Văn Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, trang 1-2**

Bài đề cập đến vấn đề văn hóa các dân tộc.

Theo ông Phạm Văn Đồng, «nói đến dân tộc là nói đến văn hóa với nghĩa rộng từ văn học nghệ thuật đến phong tục, tập quán... »

Theo nội dung, các dân tộc ở Việt Nam đều có truyền thống rất cao quý và tốt đẹp. Việc gìn giữ phát huy văn hóa các dân tộc là việc cần kíp phải làm. Bảo vệ phát huy được truyền thống dân tộc, là việc làm hết sức lợi ích.



VN1. Thiếu nữ Chăm trong ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thuận Hải

**VN2. «Tuổi trẻ Thuận Hải  
với "Những ngày Hội Văn  
hóa Thể thao các Dân tộc"  
của Tỉnh»,  
của Hải Liên,  
trong Ngày Hội Văn Hóa Thể  
Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, trang 3-4**

Bài viết thông tin về ngày hội Văn hóa Thể thao tại thị xã Phan Thiết.

Để kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, bảy dân tộc thuộc 10 huyện, thị, gồm 200 diễn viên, của các dân tộc và trên 200 vận động viên thể dục thể thao của thị xã Phan Thiết tụ tập về Nhà hát Nhân dân Tỉnh, để tham gia ngày hội.

**VN3. «Những ngày hội thiêng liêng đầm ấm»**,  
của Đỗ Quang Vinh,  
trong Ngày Hội Văn Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, trang 5-7

Theo nội dung, đây là lần đầu tiên tỉnh Thuận Hải tổ chức ngày văn hóa, thể thao của các dân tộc tỉnh Thuận Hải, với hình thức rất mới mẻ.

Trong ngày hội có cả việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hóa tại lều trại, biểu diễn văn nghệ dân gian các dân tộc, chọn những tiết mục xuất sắc tham gia hội diễn chung.

**VN4. «Những kỷ niệm khó quên với các nghệ sĩ dân gian»**,  
của Đặng Hùng,  
trong Ngày Hội Văn Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, trang 8-9

Bài viết là lời tự sự của tác giả về sự gặp gỡ các nghệ sĩ dân gian của các dân tộc, nhất là dân tộc Chăm: Thạch Tiềm, Thiên Sanh Cảnh, Trương Tốn, Đào Hồ, Đàng Đẩu, Đàng Năng Quạ.v.v.



**VN5. «Ảnh phụ trang  
ngày hội văn hóa thể thao các  
dân tộc tỉnh Thuận Hải»**,  
của Văn Hôn, Đình Cường  
trong Ngày Hội Văn Hóa  
Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, phụ trang

Hình ảnh trong ngày hội văn hóa thể thao.

VN2. Thiếu nữ Chăm trong ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thuận Hải

**VN6. <<Chil-Pam Mơ Lam  
giọng hát hay của núi rừng Bác Ái>>,  
của Hồ Ca,**

trong Ngày Hội Văn  
Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận  
Hải,

3-1990, trang 10

Theo nội dung, Chil-Pam  
Mơ Lam (dân tộc K'ho) một  
hạt nhân nòng cốt của  
phong trào văn nghệ địa  
phương. Cô đã từng có mặt  
trong các đêm biểu diễn  
phục vụ cho đại hội Đảng  
tỉnh, nghệ thuật quần chúng,  
trong chương trình "Hát từ  
làng Sen", ở đâu cô cũng  
đành được những tình cảm



VN3. Chil Pam Mơ Lam

tốt đẹp của khán thính giả.

**VN7. <<Vì sao vượn hú ?>>,  
của Hồ Phú Diên,**

trong Ngày Hội Văn Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải, 3-1990, trang 11

Bài là truyện cổ của dân tộc K'ho giải thích vì sao vượn hú. Chuyện rằng, khỉ và vượn sống riêng biệt. Khỉ là giống làm biếng không chịu làm ăn, chỉ đợi đến mùa là rủ nhau đi bẻ trộm ngô, đậu của người trồng. Chuyện bại lộ, khỉ bị người đuổi, khỉ phải kéo đàn chạy đến tận biển. Ở đó, khỉ gặp vượn, khỉ nói dối với vượn là họ hàng khỉ giàu có lắm, ngô, đậu đầy rẫy, ai muốn ăn, tha hồ đến mà ăn. Vượn nghe nói tin thật, rủ nhau đến chỗ nương rẫy bạt ngàn, ngô đậu đầy ắp. Chúng kéo nhau vào ăn, phá phách. Thế là, chúng bị gặp họa. Dân làng bao vây đuổi bắt. Chúng chạy tán loạn và tìm cách thoát thân. Từ đó, chúng lạc mất lối về, nhớ về quê hương, buồn bã khóc lóc. Đó chính là tiếng hú u buồn của loài vượn.

**VN8. «Người Chăm ở Thuận Hải»**,  
của Đình Hy,  
trong Ngày Hội Văn Hóa Thể Thao  
Các Dân Tộc, Thuận Hải,  
3-1990, trang 13

Bài giới thiệu sách «Người Chăm ở Thuận Hải», do Sở Văn Hóa Thông Tin Thuận Hải xuất bản. Tập sách này gồm 12 luận văn của nhiều tác giả nghiên cứu liên quan đến các đề tài kinh tế, dân số, xã hội, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng.v.v.

**VN9. «Di sản văn hóa Chăm Pa ở Thừa Thiên-Huế»**,  
của Lê Văn Thuyên,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 2, 1993, trang 2 và 17

Tác giả khái quát về các đền tháp của Champa ở khu vực Thừa Thiên-Huế và quá trình khai quật, thống kê, xếp hạng v.v. của các nhà nghiên cứu Pháp (nhất là các nhà nghiên cứu thuộc Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp).

Hiện nay, ở khu vực Thừa Thiên-Huế còn có rất nhiều di tích di vật của vương quốc Champa cũ. Các di tích-di vật này rất đồ sộ và phong phú về các thể loại. Tuy nhiên, các di tích-di vật này chưa được chính quyền quan tâm bảo quản, vẫn còn vứt bỏ tùy tiện ở nhiều nơi. Đó là một trong những nguyên nhân đưa đến sự tàn phá nghiêm trọng các di vật di tích quý giá này.

Bài viết tâm huyết về việc cần kíp bảo quản và gìn giữ các di vật, di tích giá trị ở khu vực Thừa Thiên-Huế hiện nay.

**VN10. «Dàn chiêng của người Ê Đê và M' Nông»**,  
của Sơn Hà,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 2, 1993, trang 16 và 24

Theo Sơn Hà, dàn chiêng của người Ê Đê rất được người Ê Đê coi trọng. Nó gồm có 10 chiếc (7 chiếc bằng và 3 chiếc nôm). Âm thanh của dàn chiêng này khác với dàn chiêng của Gia Rai, Ba Na. Vì âm hưởng của dàn chiêng M' Nông, và Ê Đê có âm thanh trầm ấm, chắc khỏe và vang xa hơn.

Nội dung bài còn cho thấy âm nhạc chia phối khá nhiều vào đời sống văn hóa của dân tộc vùng cao (người M' Nông và Ê Đê).

**VN11. <<Lễ hội truyền thống ở Tây Nguyên>>**,  
của Chu Thái Sơn,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 1, 1994, trang 11

Theo Chu Thái Sơn, người Tây Nguyên hằng năm có nhiều lễ hội truyền thống như lễ hội mùa, hội đâm trâu, hội bỏ mả v.v. Các lễ hội này mang ý nghĩa trọng đại. Thông thường trong lễ hội có tham gia các quá trình sáng tạo nghệ thuật như điêu khắc, âm nhạc, kịch, đọc Khan (sử thi).v.v và tổ chức ăn uống trọng thể.

**VN12. <<Tập quán chôn cất, chăm sóc mồ mả của người Bah Nar>>**,  
của Nguyễn Thảo,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 1, 1994, trang 12

Bài khái quát đôi nét về tập quán Banar.

Theo nội dung, người Banar khi chết thì được chôn vào một huyệt mộ trong ngôi nhà cất sẵn, có mái lợp bằng ngói, tôn, hay tre tranh, tùy theo khả năng của từng gia đình. Trong huyệt mộ có đặt một chiếc ghè lũng đất. Việc chăm sóc mồ mả là việc làm rất trân trọng.

**VN13. <<Dưới chân đền Pô-Nu-Ga>>**,  
của M.T.H,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 2, 1994, trang 12

Bài viết về việc tranh chấp chức Sư Cả giữa các ông Hai Quý, Hán Chúc, Hán Dậu và Hán Sơn ở khu vực Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Theo nội dung, sau cái chết của ông Lâm Ai vào năm 1992, có xảy ra việc tranh chấp chức Sư Cả ở khu vực Ninh Phước. Việc tranh chấp này có làm rạn nứt tình thân thiện giữa cộng đồng người Chăm.

Nhưng dường như, tác giả là một người chưa am tường lắm về các chức sắc, phong tục cũng như lễ nghi của đồng bào Chăm, nên khi dùng từ phiên âm theo kiểu tác giả rất khó hiểu và không biết tác giả

muốn ám chỉ các yang thần nào, lễ nghi gì?

**VN14. <<Vài nét về Đạo Hồi>>**,  
của Xuân Quang,  
trong Dân Tộc và Thời Đại,  
Số 4, 1994, trang 22 và 23

Bài giới thiệu sơ lược về nền tảng giáo lý của đạo Hồi Giáo. Theo tác giả, trong hai thập kỷ gần đây một số giáo điều Hồi Giáo đã được đổi mới để thích nghi với những điều kiện mới của thời đại. Thử dụ điển hình là người Hồi Giáo có thể "dùng rượu, bia, ăn thịt lợn".

Đây là một lý luận vô căn cứ hoàn toàn ngược lại với giáo điều của Hồi Giáo.

**VN15. <<Urang Chăm đến Sài Gòn>>**,  
của Jasamad Han,  
trong Hội Văn Hóa Các Dân Tộc Thành Phố Hồ Chí Minh,  
1994, trang 14 và 15

Theo tác giả, người Chăm ở Thành Phố Hồ Chí Minh hiện nay là một bộ phận cư dân Champa ngày xưa. Do nguyên nhân lịch sử, đã di cư đi nhiều nơi, và cuối cùng về cư ngụ ở các vùng Nanci, Hoà Hưng, Cầu Công Lý, Cầu Trương Minh Giảng, Thị Nghè, Cầu Chữ Y, Cầu Rạch Ông, Cầu Xóm Chi, Cầu Bình Tiên.

**VN16. <<Thủ Công Nghiệp người Chăm>>**,  
trong Hội Văn Hóa Các Dân Tộc Thành Phố Hồ Chí Minh,  
1994, trang 23

Theo nội dung, người Chăm kế thừa nhiều ngành tiểu thủ công nghệ từ lâu đời. Nhưng vì không có điều kiện thuận lợi, các ngành tiểu thủ công nghệ của người Chăm không phát triển được.



VN4. Tháp Hòa Lai

**VN17. <<Tháp Champa>>**,  
của Phú Hân,  
trong Văn Hóa Các Dân Tộc Thành Phố Hồ Chí Minh,  
1994, trang 27

Theo tác giả, cư dân Champa xưa đã để lại cho đời nhiều công trình kiến trúc và nghệ thuật tuyệt

vòi, suốt từ Hoành Sơn đến Biên Hòa. Chúng là điểm trung tâm thu hút khách du lịch. Nhưng thật đáng buồn là các công trình quý giá này chưa được bảo vệ và trùng tu đúng mức.

**VN18. «Đôi nét về người Chăm tại TP Hồ Chí Minh»**,  
của Lý Du Sô,  
trong Văn Hóa Các Dân Tộc,  
1994, trang 17-19

Theo Lý Du Sô, có khoảng 5.000 người Chăm hiện đang sinh sống tại Thành Phố Hồ Chí Minh, toàn bộ những người này đều theo Hồi giáo nên đời sống của họ hoàn toàn gắn liền với các giáo lý của tôn giáo này.

**VN19. «Người Chăm Nam Bộ có còn ai hát về những câu chuyện ngày xưa»**,  
của Phú Văn Hãn,  
trong Văn Hóa Các Dân Tộc,  
1994, trang 19, 20 và 40

Hiện nay người Chăm ở Trung Bộ còn cất giữ nhiều bản văn học chép tay và truyền miệng. Riêng người Chăm ở Nam Bộ thì chỉ còn đọng lại vài câu gia huấn ca Muk Thruh Palei, chuyện tình Sah Sakei và Nai Ratmah, hay chuyện cổ tích dân gian. Mặc dầu truyền thống yêu thích văn nghệ và thơ văn trong người Chăm ở Nam Bộ vẫn còn nguyên vẹn, nhưng do sự ràng buộc của giáo luật Hồi Giáo đã làm cho người Chăm phải ly khai với nguồn gốc văn hóa cổ truyền của họ: Văn hóa Ả Rập là đúng, truyền thống của Chăm là sai lầm.

Bài viết gọi lên vài cảm nghĩ của tác giả về sự trở ngại trong việc bảo tồn văn hóa người Chăm Nam Bộ. Theo tác giả, vấn đề khó khăn này không phải phát xuất từ giáo điều Hồi Giáo, nhưng từ một số người lãnh đạo tôn giáo Hồi Giáo này chủ trương thì đúng hơn.

Bài viết gọi cho bạn đọc một vài cảm nghĩ về trở ngại trong việc bảo tồn văn hóa người Chăm Nam Bộ.

Thật ra, không phải chỉ có người Chăm Nam Bộ là theo Hồi giáo. Trên thế giới ngày nay, có rất nhiều dân tộc và quốc gia theo tôn giáo này. Nhưng những quốc gia và dân tộc này không bao giờ bỏ truyền thống và văn hóa dân tộc của họ, mà ngược lại, họ luôn luôn coi trọng, tìm cách bảo tồn và phát huy nó như ở Malaysia, Indonesia.v.v

Vấn đề không phải là do giáo điều tôn giáo. Nhưng chính là do người lãnh đạo tôn giáo này.

**VN20. <<Mặt Trận Tổ Quốc quận Bình Thạnh chăm lo đời sống cho bà con người dân tộc>>**,

của Lý Du Số,  
trong Văn Hóa Các Dân Tộc,  
1994, trang 37 và 40

Bài viết là bài thông tin về việc Mặt Trận Tổ Quốc quận Bình Thạnh tặng 200 kg gạo và 20 kg đường cho 20 hộ nghèo người Chăm. Tác giả cũng cho biết, kể từ đầu năm Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Quận đã tặng trên 600 kg gạo cho các hộ nghèo người Chăm.

Bài viết cho thấy người Chăm ở Bình Thạnh ngày càng gặp nhiều khó khăn và nghèo đói hơn.

**VN21. <<Nghĩ về những lễ hội của bà con tộc Chăm>>**,

của Phương Hạnh,  
trong Sài Gòn Giải Phóng,  
1994, trang 3

Theo Phương Hạnh, người Chăm có nhiều lễ hội, một trong những lễ hội lớn nhất của người Chăm là Lễ Hội Katê. Vào dịp Katê bà con người Chăm, Việt, Hoa, Raglai v.v đi thăm viếng lẫn nhau, vui chơi và thưởng thức các bánh trái của lễ hội, được tổ chức một cách linh đình.

Cùng theo tác giả: « "tục" Katê kéo dài hàng tháng mới chấm dứt?>>

Đây là nhận định sai lầm, Katê kéo dài một tháng. Thời gian này không có nghĩa là mỗi một gia đình của người Chăm Ahier phải ăn Katê suốt một tháng, nhưng trong vòng một tháng đó các gia đình của người Chăm có thể tùy tiện tổ chức Katê vào lúc nào cũng được, tùy thuộc vào hoàn cảnh của mình.

**VN22. <<Người đi tìm kho báu Văn Học Chăm>>**,

của Nguyễn Đăng Cường,  
trong Phụ Nữ, 30-4-1994

Bài viết về trí thức trẻ người Chăm, có bút hiệu là Inrasara, tác giả

quyển Văn Học Chăm, người mà theo Nguyễn Đăng Cương, đã bỏ ra 20 năm để đi sưu tầm tư liệu và 8 năm để viết tập sách Văn Học này.

Thật ra, công trình này không có gì là đồ sộ lắm, vì hầu như tất cả sách Chăm mà Inrasara sưu tầm được đều có sẵn trong thư viện ở Pháp trước năm 1975. Có lẽ Inrasara không biết trong thư Viện của Pháp có hàng ngàn tác phẩm viết bằng tiếng Chăm.

Inrasara rất có công trong việc giới thiệu văn học Chăm. Nhưng công trình này cần phải xét lại. Vì những nhận định không chính xác của tác giả. Thí dụ, nhận định của Inrasara trong bài thơ mà Inrasara đặt tên cho là Ariya Bini-Chăm mà bên Pháp gọi là Nai Mai Mang Makah là viết vào thời kỳ Po Romé (1651) là không vững vàng và còn nhiều sai lệch. Vì khi công chúa Mã Lai sang Champa là đã có tháp Po Romé rồi, trong chuyến đi này công chúa cũng sang viếng thăm khu vực Nha Trang và Phú Yên (Harek Kah Harek Dhei) tức trước chiến tranh Tây Sơn vào năm 1771. Vì sau năm 1771, người Chăm không quyền ra Nha Trang và Phú Yên nữa. Hơn nữa, câu 72 và 73 trong bài có nhắc đến cuộc chiến lớn giữa Champa và nhà Nguyễn. Giữa thời Po Romé và năm 1771, chỉ có một cuộc chiến lớn đó là vào năm 1692. Thế thì bài thơ này có thể viết trong năm 1692 hay sau năm 1692 chứ không thể vào thời Po Romé được. Muốn thêm chi tiết về năm sáng tác bài thơ này, xem *Nai Mai Mang Makah* của Po Dharma, G. Moussay, Adbul Karim, Kuala Lumpur, 2000, trang 29.

Có thể nói, Nguyễn Đăng Cương là tác giả Việt Nam đầu tiên viết bài bình luận về sách của Inrasara. Sau Nguyễn Đăng Cương có vào khoảng 40 bài khác bình về thơ văn của Inrasara, rất tiếc là chúng tôi chỉ có một ít bài để đăng trong Champaka số 2 này.

**VN23. «Chân dung một nền Văn Học»**,  
của Trần Vũ Khang,  
Thanh Niên, Số 58, 1995

Nội dung bài này là thông tin và lược qua quyển sách Văn Học Chăm của tác giả Inrasara (một người Chăm) vừa mới xuất bản.

Bài giới thiệu sách rất là chân thật. Nhưng phần bình luận về giá trị cuốn sách thì cần phải xét lại vì tác giả Trần Vũ Khang không biết tiếng Chăm và không chuyên về văn chương Chăm.

Điều phải công nhận rằng, sách văn học Chăm của Inrasara xuất

bản vào năm 1994 là một công trình lớn, vì phần lớn các tác phẩm văn học Chăm đều được Inrasara giới thiệu. Không hiểu tại sao tác phẩm nổi tiếng Akayet Inra Patra không được dịch như các Akayet khác.

Khi đọc công trình này, độc giả nhận thấy tác giả đã gặp phải một số sai lầm vì không kiểm tra tư liệu, không đọc những tư liệu nước ngoài đã viết về văn học Chăm, không đặt câu hỏi nếu chuyện gì mình không biết, nhưng thường lạm dụng danh từ truyền thuyết Chăm để giải thích vấn đề. Chính vì thiếu phương pháp khoa học này, Inrasara không ngần ngại tự đặt niên đại cho các tác phẩm văn học Chăm theo ý kiến riêng và không cần dựa trên cơ sở nào. Inrasara thường dùng một số tư liệu đã sai lầm mà không cần kiểm tra lại để xác định vị trí cho một số địa danh lịch sử Chăm nên có nhiều sai lệch, nhất là tác giả không nhận diện đâu là lịch sử của tiểu vương quốc Panduranga, đâu là lịch sử Champa ở Vijaya. Tác giả tự định nghĩa cho một số từ văn học Chăm nhất là từ Phan Ngử, Á Rập, Mã Lai, theo quan điểm riêng tư là chỉ dựa vào nội dung của câu văn mà không cần truy nguyên ngữ nghĩa để xem định nghĩa này có đúng hay không. Thí dụ, từ rất thông dụng trong văn học Chăm sau đây, nhưng tác giả cũng đã vướng mắc.

Theo Inrasara, *akayet* là tráng ca viết theo thể thơ ariya. Định nghĩa này còn quá mù mờ, vì ngay trong tiếng Việt tráng ca, anh hùng ca và sử thi không có ranh giới nhất định và *akayet* không buộc phải viết bằng thơ. Cũng cần nhấn mạnh rằng, *akayet* là tiếng A Rập (Mã Lai viết là *hikayat*) có hai nghĩa chính: 1. tiếng Anh là: *epic* (trong tự điển Việt Nam có khi dịch là *sử thi*, có khi là *thiên anh hùng ca*) 2. *history* (lịch sử của một nhân vật). Trên phương diện văn học, *akayet* là một thể loại trình bày cốt truyện theo lối anh hùng ca. Có nghĩa là tất cả cốt truyện mà trong đó các nhân vật của tác phẩm thường là siêu quần, có nhiều quyền phép, có thể biến hóa, biến nước thành lửa.v.v. thì gọi là *akayet*, dù cốt truyện này viết bằng văn xuôi hay văn vần. Chính vì thế, *akayet* không buộc phải là thơ như Inrasara nhấn mạnh. Điển hình, trong văn học Chăm còn có truyện Pram Dit Pram Lak, Dalim Matak Siah viết bằng văn xuôi chứ không phải bằng thơ nhưng cũng xếp vào Akayet.

Về từ *ariya*. Theo Inrasara, từ này có ba nghĩa, đó là: trường ca, câu thơ hay thơ. Đây là định nghĩa sai lầm. Vì ai cũng biết, *ariya* (từ

gốc tiếng Phạn) chỉ có nghĩa duy nhất đó là thơ hay văn có gieo vần, thể thôi.

Để chứng minh cho lý thuyết mình, Inrasara đã cho thí dụ:

- *Ariya Cam-Bani* = trường ca *Cham-Bani* (Tagalau 2001: 115). Câu này nên hiểu là truyện *Cam-Bani* viết bằng thơ hay thơ *Cam-Bini* thì đúng hơn.

- *Kanain ariya* = câu thơ (Tagalau 2001: 115). Đây là điều tự nhiên, vì *kanain* có nghĩa là câu rồi.

Ngoài những sơ sót này, phần dịch thuật các tác phẩm Chăm sang tiếng Việt đã gặp phải nhiều lỗi lầm quan trọng và có thể gây tai hại cho văn học Chăm. Đó là những từ gốc Á Rập, Phạn Ngữ và Mã Lai. Vì tác giả không biết gốc từ này rồi tự đặt nghĩa sai lạc cho nó, không đúng với nghĩa thật sự của nó, như: *gram sarawan* trong Phạn ngữ có nghĩa là đất nước chứ không phải là Sarawan (nước Lào); *Patao Lengka* là từ dành riêng để gọi Hoàng Đế Minh Mạng chứ không phải là vua của nước Sri Langka; *mah likam* không phải là vàng mịn, nhưng phải viết là *mahlkam* (Mã Lai: manikam, từ Phạn ngữ: manikya) có nghĩa là đá quý.

Tóm lại, sách văn học Chăm của Inrasara là một công trình lớn và bổ ích đã giúp độc giả Việt Nam tiếp cận với khái niệm về văn học Chăm. Nhưng sách này cần phải có nhiều chỉnh đốn, nhất là phần định nghĩa nền tảng văn học Chăm; niên đại các tác phẩm Chăm; những từ văn chương gốc Á Rập, Phạn và Mã Lai mà tác giả tự đặt nghĩa cho nó mà không dựa trên một cơ sở vững chắc; phần trích dẫn tư liệu bằng tiếng Pháp gặp nhiều lỗi lầm, vì dường như tác giả không biết tiếng Pháp thì đúng hơn; cuối cùng là phương cách trình bày và xếp loại văn học Chăm theo khuôn của văn học Việt Nam là hoàn toàn đi ngược lại với nền tảng văn học Chăm. Vì văn học Chăm cũng như văn học Mã, Kampuchea.v.v. là một nền văn học xuất phát từ văn minh Phạn Ngữ, chứ không phải từ Trung Quốc như văn học Việt Nam.

**VN24. <<Đằng sau những trang sách>>**,

của Nguyễn Đăng,

Phụ Nữ, 28-6-1995

Bài viết về cuộc đời của Inrasara, tác giả quyển Văn Học Chăm,

nhân được giải thưởng của Trung tâm Lịch sử và Văn minh Đông Dương thuộc trường Đại Học Sorbonne, Paris.

Bài viết tiết lộ đôi nét về cuộc tình tác giả và cô Thuận Thị Trụ, người hỗ trợ để Inrasara có thể an tâm làm việc của mình.

Độc giả cảm thấy có phần ngượng nghịu khi đọc qua bài này, vì thông lệ, các nhà khoa học hay văn học không bao giờ kể chuyện tình yêu riêng tư của mình trên mặt báo chí.

**VN25. «Inrasara (Phú Trạm) người nghiên cứu tâm hồn dân tộc Chăm của mình»**,

của Nguyễn Lương Hiệu,

Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 4-7-1995, trang 8

Nội dung là cuộc trao đổi giữa Nguyễn Lương Hiệu và Inrasara về công việc nghiên cứu Văn học Chăm.

Trọng tâm trao đổi là tiến trình nghiên cứu Văn học Chăm của Inrasara, và làm thế nào tác giả này nhận được giải thưởng của Trường Đại Học Sorbonne (Paris).

Theo Inrasara, việc nhận giải thưởng này là "Một bất ngờ... Ông giáo sư Trường Khoa Đông Phương Học [Bùi Khánh Thế] có mang theo quyển văn học Chăm để tặng cho ông La Font của ĐH Sorbonne. Về nước giáo sư bảo rằng công trình sẽ được tặng thưởng và nửa tháng sau tôi được giấy báo tặng giải thưởng". Câu nói này có một sự nhầm lẫn, không biết vì vô tình hay cố ý. Sự thật, theo sự cho biết của Ts. Po Dharma (gốc người Chăm), chuyên viên khoa học về Champa trong Viện Đông Dương của Đại học Sorbonne do giáo sư Lafont hướng dẫn và cũng là nhân vật chính trong chương trình phát giải khen thưởng này, thì Gs. Bùi Khánh Thế chỉ mang cuốn văn học Chăm tặng cho Gs. Lombard, Viện Trưởng Viện Viễn Đông Pháp (EFEO) chứ không phải cho Lafont, vì ông Bùi Khánh Thế không biết Gs. Lafont là ai. Lời tuyên bố của Bùi Khánh Thế "công trình sẽ được tặng thưởng" có ngụ ý gì? Chính Ts. Po Dharma là người thông báo cho Bùi Khánh Thế biết là tác phẩm Inrasara đã có bằng khen của Viện Đông Dương của đại học Sorbonne và Ts. Po Dharma sẽ gởi lời khen và tiền khen này cho Inrasara trong nửa tháng sau. Sự thật, bằng khen này do Ts. Po Dharma tổ chức trước khi Bùi Khánh Thế sang Pháp, chứ không phải vì ông Bùi Khánh Thế mà ông Inrasara có bằng

khen. Có lẽ, vì một lý do gì đó nên Inrasara không dám nhắc tên Po Dharma, thậm chí tác giả còn sửa đổi danh xưng bằng khen của Đại Học Sorbonne này thành bằng khen của Viện Viễn Đông Pháp (EFEO) và đăng trong cuốn Văn Học Chăm II - Trường Ca vào năm 1996. Ts. Po Dharma có yêu cầu Inrasara đính chính sự sai lầm này, nhưng tác giả cho biết đó là sự sai lầm của nhà xuất bản. Độc giả nghĩ rằng, làm sao nhà xuất bản Việt Nam biết danh xưng văn tắt của EFEO để đưa lên bìa sách, nếu Inrasara không đưa tư liệu này? Đây là việc làm thiếu nghiêm túc của một nhà khoa học hay văn học. Tự biến đổi bằng khen của Đại Học Sorbonne do Ts. Po Dharma (dân tộc Chăm) đề nghị thành bằng khen của Viện Viễn Đông Pháp do Gs. Bùi Khánh Thế (dân tộc Việt) mang sách sang trao tặng là một điều không chính đáng.

Cùng theo Ts. Po Dharma, đây không phải là giải thưởng văn học hay giải thưởng nghiên cứu, nhưng là giải thưởng khích lệ cho nghệ nhân Chăm, dù không phải là nhà khoa học hay qua trường lớp đào tạo nhưng đã có công trình ghi chép và giới thiệu toàn bộ văn học Chăm. Dầu ban giám khảo biết rằng sách này còn có nhiều lỗi lầm trong nội dung và hình thức.

**VN26. <<Rượu cần men rừng...>>**,  
của Mai Thín,  
Tuổi Trẻ Chủ Nhật,  
4-7-1995, trang 35

Bài viết giới thiệu khái quát về rượu cần của người Bana, người Hrê, và người Chăm ở Bình Định.

Theo Mai Thín, cách làm rượu của người Bana, Hrê, hay người Chăm ở Bình Định cũng giống như các dân tộc ở vùng cao. Nghĩa là họ cũng ủ men với các loại mì hoặc bắp luộc chín, đựng trong ghè và phủ lá chuối. Sau một thời gian khoảng 5 - 7 ngày là có thể dùng được. Khi uống, họ cũng dùng cần giống như người vùng cao.

Cùng theo tác giả, hiện nay, rượu cần đã được chuyển xuống khu vực miền xuôi, ngày càng bị "Kinh hóa" với nhiều hình thức khác nhau.

Bài cung ứng cho bạn đọc đôi nét về rượu cần của các dân tộc, cách thức sử dụng và ý nghĩa của nó trong giao tiếp.

**VN27. <<Phục hồi nghề dệt thổ cẩm Chakleng>>**,

của Trần Dũng,

Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 4-7-1995, trang 35

Bài đề cập về sự phục hồi nghề dệt thổ cẩm Chăm ở Chakleng (Mỹ Nghiệp, Phước Dân, Ninh Thuận, Việt Nam).

Theo nội dung, trước 1975 mặc dù hơn 80% lao động nữ Mỹ Nghiệp đều biết dệt nhưng vì thị trường tiêu thụ eo hẹp nên nghề dệt ở đây không phát triển, nhiều hoa văn quý đã bị mất. Đến 1985, khi nghề dệt này bắt đầu phục hồi lại, các hoa văn cũ bắt đầu được chú ý sưu tầm, cách pha màu cũng được phục hồi. Riêng chị Thuận thị Trụ (chủ một cơ sở dệt ở Mỹ Nghiệp) nhờ được Ủy Ban Nhân Dân Huyện duyệt cho vay 60 triệu đồng đã có cơ hội mở rộng. Chị đã sưu tập được 38 hoa văn cơ bản và hơn 50 hoa văn cách điệu khác nhau.

**VN28. <<Văn Học Chăm công trình**

**của cả một thời thanh xuân>>**,

của Trần Nguyên Linh,

trong Thời Văn, Số 7, 1995, trang 46 và 47

Theo Trần Nguyên Linh, tác giả bộ sách Văn Học Chăm là Phú Trạm, bút hiệu Inrasara còn rất trẻ, chỉ mới 38 tuổi khi anh cho ra đời bộ sách Văn Học Chăm. Bởi vậy, phải nói đây là công trình của cả một thời thanh xuân. Công trình khá đồ sộ, tập hợp được một khối lớn tư liệu văn học quý giá.

Lời khen của phóng viên Trần Nguyên Linh về tác phẩm Văn Học Chăm của Inrasara có thể chân thật nếu dựa trên tổng số trang của tác phẩm (hơn 1200 trang). Nếu nói về nội dung của tác phẩm thì cũng cần phải xét lại, vì chỉ có chuyên gia về văn học Chăm, biết tiếng Chăm và nền văn minh Chăm mới có thể định giá được ưu khuyết điểm của văn học Chăm do Inrasara thực hiện.

Inrasara có công trình lớn với văn học Chăm, nhưng công trình này cần phải chỉnh đốn lại về cả hình thức lẫn nội dung và ngữ nghĩa.v.v.

**VN29. <<Triển lãm tranh và tượng>>**,

Thông Tấn Xã Việt Nam

Sở Văn Hóa Thông Tin Ninh Thuận, 1995

Bài viết giới thiệu họa sĩ người Chăm Đàng Năng Thọ.



VN5. Họa sĩ Đàng Năng Thọ

Người họa sĩ đã đem tranh và tượng ra tham gia triển lãm từ ngày 21 đến 27-8-1995 tại 33 Lê Thánh Tông, Hà Nội, nhân chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam 2/9/1945 - 2/9/1995.

**VN30. «Tranh của một họa sĩ người Chăm»**,

trong Báo Nhân Dân, Số 14674, 1995, trang 20 và 23

Bài thông tin về việc triển lãm tranh của một họa sĩ người Chăm (Đàng Năng Thọ).

Qua bài này, độc giả có thể hiểu đôi nét về cuộc đời và tác phẩm của họa sĩ Đàng Năng Thọ.

**VN31. «Chủ tịch Quốc Hội Nông Đức Mạnh thăm triển lãm tranh tượng của Đàng Năng Thọ»**,

trong Báo Nhân Dân, Số 14677, 1995, trang 20 và 23

Theo nội dung, sáng 22-8-1995 ông Nông Đức Mạnh, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã đến xem 15 bức tranh và tượng của Đàng Năng Thọ (một họa sĩ người Chăm quê ở Bầu Trúc, Ninh Phước, Ninh Thuận). Qua các bức tranh và tượng, người xem đều cho rằng người họa sĩ dân tộc này đã thể hiện khá tốt dân tộc tính trong các bức tượng và tranh của anh ta.

**VN32. «Triển lãm tranh tượng của Đàng Năng Thọ»**,

của P.V.,

trong Tuần Tin Tức, Số 34 (644), 1995, trang 3

Bài giới thiệu về họa sĩ người Chăm Đàng Năng Thọ. Nội dung bài

đề cập về cuộc đời và việc làm của người họa sĩ Chăm Đàng Năng Thọ. Qua 16 bức tranh và 16 bức tượng người xem đều ghi nhận là tính nghệ thuật dân tộc được thể hiện rất rõ trong các tác phẩm của anh ta.

**VN33. «Đàng Năng Thọ:  
Một sứ giả của nghệ thuật Chăm ở Hà Nội»**,  
của Ngô Phan,  
trong Báo Thể Thao và Văn Hóa,  
Số 34 (677), 1995

Theo nội dung, Đàng Năng Thọ có năng khiếu về hội họa và nặn tượng từ bé, nhưng chưa có cơ hội để phát triển toàn diện. Anh được giới thiệu đi học mỹ thuật. Sau khi ra trường và bao năm sáng tạo



VN6. Ramawan (tranh sơn dầu) của Họa sĩ Đàng Năng Thọ

nghệ thuật, anh có được khoảng 50 tranh và 60 tượng. Tranh và tượng của Đàng Năng Thọ mang những nét đẹp mới lạ, như vừa mang vẻ đẹp ngoại dị ở tranh tượng Châu Phi, vừa nguyên sơ và mang tính thơ ngây của trường phái Naive, vừa phản phát không khí ấn tượng kiểu Gauguin, và điều quan trọng nhất là chúng thấm đượm tinh thần và phong cách Chăm.

Chiêm ngưỡng tranh của Thọ như được chiêm ngưỡng những đền tháp Chăm, di tích của một nền kiến trúc huy hoàng, như được thưởng thức thơ ca Chăm, các điệu múa Chăm, văn hóa giàu truyền thống của dân tộc Chăm.

Qua tranh của Thọ mọi người nhận thấy phản phát về mặt di truyền. Mọi người dự đoán rằng dân tộc Chăm có thể có những tài năng kế thừa di sản văn hóa to lớn, đồ sộ của Champa.

**VN34. «Một mảnh "Nước non Chăm" ra Hà Nội»**,  
của Phạm Thanh Hà,  
trong Hà Nội Mới, Số 9553, 1995

Theo nội dung, Đàng Năng Thọ, một người có năng khiếu bẩm sinh về hội họa và nắn tượng. Vào năm 1976, anh được giáo sư Nguyễn Đăng Nhật giới thiệu đi học mỹ thuật ở Thành Phố Hồ Chí Minh (Sàigòn-Việt Nam).

Được sự hỗ trợ của Thông Tấn Xã Việt Nam, Sở Văn Hóa Thông Tin tỉnh Ninh Thuận, chương trình hỗ trợ tài năng văn học nghệ thuật "LAAP", và nhiều cơ quan khác, tranh và tượng của Đàng Năng Thọ đã được đem ra trưng bày triển lãm ở 33 Lê Thánh Tông-Hà Nội.

Qua 16 tranh và 16 tượng được mang ra trưng bày ở Hà Nội đã phản ảnh mạnh mẽ, gọi cho người xem các vết thương hàng trăm năm trên các tháp Chăm, toát lên niềm tin yêu cuộc sống lâu dài của quá khứ và hiện tại... Tranh của Thọ như kế thừa một nền nghệ thuật huy hoàng với những ngọn tháp Chăm trầm mặc vẻ đằm say trong các vũ điệu của các vũ nữ Trà Kiệu...

**VN35. «Triển lãm tranh, tượng Đàng Năng Thọ»**,  
của P.V.,  
trong Văn Hóa, Cơ Quan của Bộ Văn Hóa Thông Tin, 1995  
Theo P.V., Đàng Năng Thọ đã đem 16 bức tranh sơn dầu và 16



VN7. Cầu Mưa (tranh sơn dầu) của Họa sĩ Đàng Năng Thọ

bức tượng với các mảng đề tài tâm đắc như: Tình mẫu tử; Nước; Tín ngưỡng; Triết lý âm dương... ra trưng bày triển lãm ở Hà Nội.

Cùng theo tác giả, tranh và tượng của Thọ gợi cảm cho mọi người hình ảnh những người bà, những người mẹ, những cô gái Chăm nhân hậu, cần cù; toát lên khát vọng tình yêu, lao động và cuộc sống. Các gam màu trong bức tranh, như tồn tại, như tái sinh từ những khắc nghiệt và đổ vỡ. Tranh của Thọ mô tả sinh hoạt và mong ước của người dân xứ Tháp Chàm, nó mang "Một không khí rất Chăm" bộc lộ bản sắc dân tộc độc đáo.

**VN36. «Triển lãm tranh, tượng Đàng Năng Thọ»,**  
trong Dân Tộc và Miền Núi, Số 56, 1995

Bài viết là tin ngắn về việc triển lãm 30 tác phẩm tranh và tượng của Đàng Năng Thọ dưới sự hỗ trợ của Thông Tấn Xã Việt Nam.